

Bản án số: 387/2024/DS-ST
Ngày 24 - 12- 2024
V/v tranh hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM D, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Thanh Phong

Ông Nguyễn Văn Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Diễm My là thư ký Toà án nhân dân huyện Đam D.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam D xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 629/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 461/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Quách Thị L, sinh năm 1948; địa chỉ cư trú: Ấp Bửu II, xã Long Điền Đ, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- **Bị đơn:** Ông Trần Minh T, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: Ấp Hòa H, xã Tân Th, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Bà L trình bày:

Trước đây ông Nguyễn Văn H (đã chết) là cháu bà L có đứng ra hỏi vay số vàng là 30 chỉ vàng 24k giùm cho ông Trần Minh T. Đến ngày 30/3/2013 thì ông H đứng ra làm giấy giao hẹn, nội dung thể hiện ông T là người mượn vàng bà L và có trách nhiệm trả cho bà L 3 lượng vàng, các bên cùng ký tên vào giấy giao hẹn. Từ khi ký giấy giao hẹn đến nay nhiều lần bà yêu cầu ông T trả nợ nhưng ông T chỉ hứa hẹn mà không thực hiện và đến nay tránh mặt bà. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Minh T có nghĩa vụ trả cho bà 30 chỉ vàng 24k. Đối với bà Ng thời điểm làm giấy giao hẹn có chung sống cùng ông T nhưng không pH vợ chính thức, bà Ng và ông T không có con chung, bà chỉ biết

hiện nay bà Ng đã chết, không rõ lai lịch bà Ng ở đâu. Bà Ng chỉ ký tên chứng kiến chứ không nhận vàng từ bà, vàng do ông T nhận nên bà yêu cầu ông T có nghĩa vụ trả nợ cho bà.

* Đối với bị đơn anh Trần Minh T: Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để biết được nội dung yêu cầu khởi kiện của bà L nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà L và không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Minh T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T là phù hợp.

[2] Về nội dung: xét yêu cầu khởi kiện của bà L thấy rằng, giao dịch mượn vàng giữa anh T và bà L thực tế có xảy ra. Bởi lẽ, theo Giấy giao hẹn ngày 30/12/2013 anh T có ký tên thừa nhận có mượn của bà L 30 chỉ vàng 24k. Mặt khác, anh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà L nên yêu cầu khởi kiện của bà L thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không pH chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bà Mai Thị Ng, mặc dù có ý tên vào giấy giao hẹn nhưng theo bà L xác định bà Ng không pH là vợ chính thức của ông T, cũng không trực tiếp mượn vàng của bà, chỉ chứng kiến việc vay mượn vàng, hiện nay bà Ng đã chết, không rõ lai lịch, anh T và chị Ng cũng không có con chung nên bà L chỉ yêu cầu anh T trả nợ. Anh T không có ý gì về vấn đề này nên cần buộc anh T có nghĩa vụ trả nợ cho bà L. Trường hợp sau này anh T chứng minh được là nợ chung của anh và chị Ng, xác định được hàng thừa kế của chị Ng thì có quyền khởi kiện hàng thừa kế của chị Ng bằng vụ kiện khác.

Từ các L luận nêu trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc anh T có nghĩa vụ trả cho bà L 30 chỉ vàng 24k.

[3] Về án phí dân sự: Bà L không pH chịu do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận; anh T pH chịu 12.705.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92; Điều 147, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Quách thị L, buộc anh Trần Minh T có nghĩa vụ trả cho bà Quách Thị L 30 (ba mươi) chỉ vàng 24k.

2. Về án phí dân sự: Bà Quách Thị L không pH chịu. Anh Trần Minh T pH chịu án phí số tiền 12.705.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)
Huỳnh Ngọc Mai